

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các Cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam (dưới đây gọi tắt là Công ty) và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn) từ trang 4 đến trang 31 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính hợp nhất có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính hợp nhất. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Tập đoàn thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán và các báo cáo của các kiểm toán viên khác đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Tuy nhiên ý kiến của chúng tôi bị hạn chế bởi vấn đề sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có khoản chi quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.618.453.898 đồng. Khoản chi này tạm thời chưa có nguồn bù đắp và được trình bày số âm trên khoản mục quỹ khen thưởng, phúc lợi của bảng cân đối kế toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2011

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TÀNG QUỐC THẮNG
Chứng chỉ KTV số Đ.0075/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN



LỘ NGUYỄN THÚY PHƯƠNG
Chứng chỉ KTV số 1191/KTV

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	307.256.502.909	301.479.746.130
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	7.371.621.894	8.851.115.243
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	299.884.881.015	292.628.630.887
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	203.049.558.456	210.757.884.284
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		96.835.322.559	81.870.746.603
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.985.104.726	2.400.614.612
7. Chi phí tài chính	22	6.4	8.502.006.044	5.284.063.282
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		8.007.665.262	4.347.146.044
8. Chi phí bán hàng	24		75.317.129.148	66.987.359.264
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		19.316.444.979	17.354.009.015
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.315.152.886)	(5.354.070.347)
11. Thu nhập khác	31	6.5	23.857.591.387	11.374.434.969
12. Chi phí khác	32	6.6	11.692.130.321	1.328.606.568
13. Lợi nhuận khác	40		12.165.461.066	10.045.828.401
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		9.850.308.180	4.691.758.054
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		4.655.163.801	1.251.565.783
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	6.7	(212.490.053)	(32.956.872)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		5.407.634.432	3.473.149.143
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		-	-
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		5.407.634.432	3.473.149.143
18. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu của công ty mẹ	80	5.24	541	531

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÃ THÁI HIỆP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2011



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THỊ LỆ